



LIMITED DISTRIBUTION. Distribution authorized to Department of Defense (DDI) IAW 10 U.S.C. 4050 & 7796. Release in whole or in part is prohibited. This map is a U.S. Government work. It is in the public domain in the United States of America.

LEGEND - LÉGENDE - CHỮ TỰ
MAP INFORMATION AS OF 1965
RENGENDRINGS CARTOGRAPHIQUES 1965
BẢN ĐỒ TỈNH TỘC NĂM 1965

ROADS - ROUTES - ĐƯỜNG SÁ
All weather, hard surface, two or more lanes wide
All weather, hard surface, one lane wide
Normal gauge, double track
Normal gauge, single track
Narrow gauge, single track
Ferry
Lakes or ponds
Large rapids
Small rapids
Falls

CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS
ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTÉRIEURES: 10 MÈTRES
KHÔNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

SPHEROID
GRID
VERTICAL DATUM
HORIZONTAL DATUM
EVEREST
TRANSVERSE MERCATOR
PROJECTION
APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
INDIAN DATUM 1960

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE
PHƯƠNG GIÁC TỰ THÀNH
PHƯƠNG GIÁC Ồ VUÔNG
TRƯỜNG GIÁC Ồ VUÔNG

GRID CONVERGENCE FOR CENTER OF SHEET
CONVERGENCE DU QUADRILLAGE
POUR LE CENTRE DE LA FEUILLE
HỢI-TỰ ĐƯỜNG KẾ Ồ VUÔNG
TRƯỜNG GIÁC Ồ VUÔNG

ELEVATION GUIDE
GUIDE D'ÉLEVATION
CHỈ ĐẪN CAO ĐỘ
BOUNDARIES
NHỮNG ĐỊA GIỚI
ADJOINING SHEETS
BẢNG RÁP ĐỊA ĐỒ

GLOSSARY - GLOSSAIRE - CỘ TỰ
An village
Bản village
Cám village
Đám village
Hương, Hương village
Làng, Làng village
Marché market
Núi mountain
Phường village
Poste military or administrative post
Sông river, ruisseau
Thôn village
Trần village
Xã, Xiang, Xóm, Xuan village

VIỆT TRI, VIETNAM

NSN 7643014022990
DMS 5100K NO. L701460511